

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Nam Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Cương;

Ông Nguyễn Lâm Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên;

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST.HNGĐ ngày 17/06/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Bạch H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã C1, huyện C2, tỉnh An Giang, có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Hoàng N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 02, ấp V, xã A, huyện T, An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2020, quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Thị Bạch H trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh N được người lớn làm mai; hai người đi đến tìm hiểu và được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 5 năm 2018, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn, sau ngày cưới hai người chồng sống tại ấp V, xã A, huyện T được khoảng 07 tháng, quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn nên chị về bên cha mẹ ruột, từ đó sống ly thân từ cuối tháng 11 năm 2018 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được nên chị H xin được ly hôn anh N.

- Về con chung: Chị và anh N không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Minh Hoàng N trình bày:

- Thống nhất theo lời trình bày của chị H về điều kiện, thời gian tiến đến hôn nhân, giữa anh và chị H cưới nhau trong năm 2018, chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn là đúng, vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc, vào ngày 03 tháng 12 năm 2018, chị H nói với anh về nhà cha mẹ làm đám giỗ, nhưng sau đám thì không thấy chị H về nhà. Anh có điện hỏi nhưng chị H trả lời, cũng không về nhà anh nữa, anh chỉ nói chuyện với nhau được vài lần qua điện thoại thì chị H đã đổi sim nên không còn liên lạc nhau, anh và chị H sống ly thân từ tháng đầu 12 năm 2018 đến nay, nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn nếu chị H nói rõ nguyên nhân.

- Về con chung: Giữa anh và chị H chưa có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Ngày 17 tháng 06 năm 2020, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, tuy nhiên các đương sự vắng mặt, không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay: nguyên đơn chị Ngô Thị Bạch H, vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu của mình; không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn và bị đơn anh Nguyễn Minh Hoàng N có nơi cư trú tại tổ 02, ấp V, xã A, huyện T, An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: anh Nguyễn Minh Hoàng N được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh N tiến đến hôn nhân trong năm 2018, chung sống như vợ chồng đến nay không có đăng ký kết hôn, đến tháng 11 năm 2018 thì sống ly thân đến nay. Chị H và anh N sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và N vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình nên trường hợp này chị H có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận là vợ chồng được quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia

đình. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của chị H và anh N.

[4] Về quan hệ con chung; quan hệ tài sản chung và nợ chung: chị H và anh N chưa có con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và cùng khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Minh Hoàng N vắng mặt, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị Ngô Thị Bạch H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh Hoàng N không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Ngô Thị Bạch H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Ngô Thị Bạch H và anh Nguyễn Minh Hoàng N là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Ngô Thị Bạch H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0009212 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKS huyện (1);
- Tòa án tỉnh (1)
- THA huyện (1);
- Lưu vp, hs (2).

Châu Nam Phú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc: giờ phút, ngày 17 tháng 06 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Nam Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới;
2. Ông Châu Cương.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc “Xin ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Bạch H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 10, ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Hoàng N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 02, ấp Vồ Dầu, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, An Giang, có mặt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

* Về quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp xin ly hôn*”: Biểu quyết 3/3

- Về áp dụng pháp luật:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Ngô Thị Bạch H và anh Nguyễn Ân Hoàng N là vợ chồng.

Biểu quyết 3/3

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Ngô Thị Bạch H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0009212 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Biểu quyết 3/3

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Biểu quyết 3/3

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút, ngày 30 tháng 06 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nam Phú

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKS.h.TB (1);
- THA h.TB (1);
- TA Tỉnh AG (1);
- Lưu hs, Vp (2).

Châu Nam Phú